

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách
9 tháng năm 2024 của Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ.UB.TC ngày 20/03/2001 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc thành lập Trường tiểu học Công lập Nguyễn Thị Định - Quận 7 và Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc tổ chức lại Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định;

Căn cứ Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 26/08/2024 về điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024 cho các Trường tiểu học công lập trực thuộc quận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 9 tháng năm 2024 (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức trường Tiểu học Nguyễn Thị Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH Q7;
- Như Điều 3;
- Website;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Võ Thành Giàu

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu Học Nguyễn Thị Định

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7, ngày 9 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ
- Trường tiểu học Nguyễn Thị Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, 9 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	-		
I	Số thu phí, lệ phí	-	-		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-		
B	Thu chi hoạt động sự nghiệp, thu hộ chi hộ				
I	Số thu sự nghiệp, thu hộ:	26.021.851.330	12.689.743.961	49%	100%
1	Thu sự nghiệp:	12.316.301.250	6.719.753.300	55%	104%
	- Tổ chức dạy học hai buổi/ngày	143.088.750	148.401.750	104%	52%
	- Tiếng Anh tăng cường	741.750.000	427.023.000	58%	104%
	- Tiếng Anh tích hợp	918.000.000	538.444.800	59%	76%
	- Tiếng Anh với Giáo viên nước ngoài	1.976.250.000	1.076.100.000	54%	97%
	- Tổ chức học Tin học	44.437.500	46.087.500	104%	45%
	- Giáo dục kỹ năng sống	1.190.000.000	648.840.000	55%	95%
	- Tiếng Anh Toán, Khoa	3.102.500.000	1.699.750.000	55%	133%
	- Năng khiếu	578.000.000	309.520.000	54%	77%
	- Tổ chức Học bơi	376.125.000	199.965.750	53%	
	- Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	2.991.150.000	1.625.620.500	54%	110%
	- Thiết bị vật dụng phục vụ học sinh bán trú	255.000.000	0	0%	0%
2	Doanh thu tài chính	11.052.244	6.085.909	55%	129%

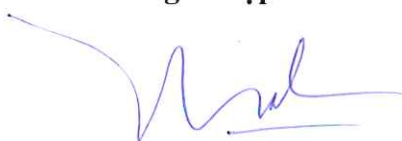
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, 9 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Lãi ngân hàng	11.052.244	6.085.909	55%	129%
3	Thu nhập khác	4.480.000	0	0%	
	- Thanh lý tài sản	4.480.000	0	0%	
4	Phải trả khách hàng	3.000.000	3.000.000	100%	100%
	- Phí chuyển khoản lương	3.000.000	3.000.000	100%	100%
5	Thu hộ:	13.687.017.836	5.960.904.752	44%	97%
	- Tiền ăn bán trú	11.126.500.000	5.335.505.000	48%	98%
	- Nước uống bán trú	223.125.000	121.672.500	55%	98%
	- Tiền điện, bảo trì máy lạnh	416.500.000	227.116.000	55%	107%
	- Sổ liên lạc điện tử	157.500.000	107.360.000	68%	84%
	- Học phẩm, Đề kiểm tra	87.500.000	0	0%	0%
	- Bảo hiểm y tế học sinh	1.309.653.520	72.729.090	6%	90%
	- Chăm sóc sức khỏe ban đầu (BHYTHS)	77.694.189	3.211.291	4%	4%
	- Hỗ trợ công tác thu (BHYTHS)	38.437.127	584.871	2%	2%
	- Hướng dẫn thực tập sư phạm	53.000.000	58.400.000	110%	110%
	- Khen thưởng HS, GV, TT	116.800.000	18.000.000	15%	3600%
	- Ngày hội học thông qua chơi	30.000.000	0	0%	
	- Hỗ trợ chi phí học tập	18.900.000	0	0%	
	- Phí YoYoSchool	31.408.000	16.326.000	52%	
II	Số chi sự nghiệp, chi hộ:	26.021.851.330	11.437.774.648	44%	95%
1	Chi sự nghiệp:	12.316.301.250	5.413.836.297	44%	91%
	- Tổ chức dạy học hai buổi/ngày	143.088.750	111.841.528	78%	43%
	- Tiếng Anh tăng cường	741.750.000	202.570.198	27%	54%
	- Tiếng Anh tích hợp	918.000.000	97.069.016	11%	25%
	- Tiếng Anh với Giáo viên nước ngoài	1.976.250.000	871.499.575	44%	88%
	- Tổ chức học Tin học	44.437.500	3.800.000	9%	4%
	- Giáo dục kỹ năng sống	1.190.000.000	573.306.605	48%	90%
	- Tiếng Anh Toán, Khoa	3.102.500.000	1.525.023.859	49%	123%
	- Năng khiếu	578.000.000	231.809.180	40%	69%
	- Tổ chức Học bơi	376.125.000	191.703.910	51%	
	- Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	2.991.150.000	1.482.513.815	50%	102%
	- Thiết bị vật dụng phục vụ học sinh bán trú	255.000.000	122.698.611	48%	82%
2	Doanh thu tài chính	11.052.244	4.064.568	37%	169%
	- Lãi ngân hàng	11.052.244	4.064.568	37%	169%
3	Thu nhập khác	4.480.000	0	0%	
	- Thanh lý tài sản	4.480.000	0	0%	

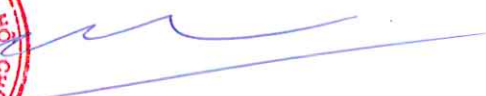
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, 9 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
4	Phải trả khách hàng	3.000.000	1.045.000	35%	87%
	- Phí chuyển khoản lương	3.000.000	1.045.000	35%	87%
5	Chi hộ:	13.687.017.836	6.018.828.783	44%	98%
	- Tiền ăn bán trú	11.126.500.000	5.240.970.000	47%	98%
	- Nước uống bán trú	223.125.000	134.378.491	60%	100%
	- Tiền điện, bảo trì máy lạnh	416.500.000	264.178.000	63%	102%
	- Sổ liên lạc điện tử	157.500.000	119.000.000	76%	95%
	- Học phẩm, Đề kiểm tra	87.500.000	53.681.920	61%	164%
	- Bảo hiểm y tế học sinh	1.309.653.520	65.125.620	5%	93%
	- Chăm sóc sức khỏe ban đầu (BHYTHS)	77.694.189	16.990.752	22%	47%
	- Hỗ trợ công tác thu (BHYTHS)	38.437.127	0	0%	
	- Hướng dẫn thực tập sư phạm	53.000.000	58.400.000	110%	110%
	- Khen thưởng HS, GV, TT	116.800.000	50.400.000	43%	10080%
	- Ngày hội học thông qua chơi	30.000.000	0	0%	
	- Hỗ trợ chi phí học tập	18.900.000	0	0%	
	- Phí YoYoSchool	31.408.000	15.704.000	50%	
C	Dự toán chi ngân sách nhà nước	22.258.000.000	13.627.337.546	61%	114%
I	Nguồn ngân sách trong nước	22.258.000.000	13.627.337.546	61%	114%
1	Chi quản lý hành chính	0	0		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0		
3	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	22.258.000.000	13.627.337.546	61%	114%
3.1	Kinh phí chi thường xuyên (nguồn 13)	11.030.000.000	9.326.357.195	85%	
3.2	Kinh phí cải cách tiền lương (nguồn 14 của 13)	1.944.000.000	0	0%	
3.3	Kinh phí chi không thường xuyên (nguồn 12)	1.115.000.000	554.202.105	50%	7%
3.4	Kinh phí cải cách tiền lương (nguồn 14 của 12)	8.169.000.000	3.746.778.246	46%	103%

Ngày 9 tháng 10 năm 2024

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị





Nguyễn Vũ Lệ Hoa

Võ Thành Giàu

Quận 7, ngày 9 tháng 10 năm 2024

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
9 THÁNG NĂM 2024**

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 26/08/2024 về điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024 cho các Trường tiểu học công lập trực thuộc quận.

Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2024 cụ thể như sau:

I./ Tình hình thu - chi ngân sách:

1. Tình hình thực hiện thu:

- Dự toán năm 2023 còn dư chuyển sang: 1.947.814.511đ
- Dự toán giao đầu năm 2024: 22.258.000.000đ
- Dự toán bổ sung trong năm 2024: 43.750.000đ
- Dự toán được sử dụng trong năm 2024: 24.249.564.511đ
- Dự toán đã sử dụng 9 tháng năm 2024: 13.627.337.546đ

2. Tình hình thực hiện chi:

- Tổng chi ngân sách 9 tháng năm 2024 là 13.627.337.546 đồng, đạt 61% so với dự toán, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước.

II./ Tình hình thu - chi nguồn thu sự nghiệp và thu hộ chi hộ:

1. Tình hình thực hiện thu:

- Thu từ nguồn thu sự nghiệp: 6.719.753.300 đồng, đạt 55% so với dự toán, bằng 104% so với cùng kỳ năm trước.
- Thu từ nguồn doanh thu tài chính: 6.085.909 đồng, đạt 55% so với dự toán, bằng 129% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ nguồn thu nhập khác: 0 đồng

- Thu từ nguồn phải trả khách hàng: 3.000.000 đồng, đạt 100% so với dự toán, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ nguồn thu hộ chi hộ: 5.960.904.752 đồng, đạt 44% so với dự toán, bằng 97% cùng kỳ năm trước.

2. Tình hình thực hiện chi:

- Chi từ nguồn thu sự nghiệp: 5.413.836.297 đồng, đạt 44% so với dự toán, bằng 91% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi từ nguồn doanh thu tài chính: 4.064.568 đồng, đạt 37% so với dự toán, bằng 169% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi từ nguồn thu nhập khác: 0 đồng

- Chi từ nguồn phải trả khách hàng: 1.045.000 đồng, đạt 35% so với dự toán, bằng 87% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi từ nguồn thu hộ chi hộ: 6.018.828.783 đồng, đạt 44% so với dự toán, bằng 98% cùng kỳ năm trước.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2024 của trường Tiểu học Nguyễn Thị Định./.



HIỆU TRƯỞNG

Võ Thành Giàu

CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC
9 THÁNG NĂM 2024

ĐV tính: đồng

CHỈ TIÊU		DỰ TOÁN ĐÃ SỬ DỤNG ĐƯỢC GIAO TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH				NGUỒN KHÁC			
MỤC	MÃ NDKT	NỘI DUNG CHI	13.622.072 (Chi thường xuyên - Nguồn 13)	14.622.072 (Cải cách tiền lương - Nguồn 14 của 13)	12.622.072 (Chi không thường xuyên - Nguồn 12)	14.622.072 (Cải cách tiền lương - Nguồn 14 của 12)	NGUỒN THU SỰ NGHIỆP	DOANH THU TÀI CHÍNH	Ghi chú
6000		Tiền lương	4.617.729.008	-	-	-	-	-	
	6001	Lương ngạch bậc theo quỹ lương được duyệt	4.617.729.008	-	-	-	-	-	
6050		Tiền công	336.003.808	-	-	-	985.173.998	-	
	6051	Tiền công	336.003.808	-	-	-	985.173.998	-	
6100		Phụ cấp lương	2.520.894.750	-	436.281.765	-	-	-	
	6101	Phụ cấp chức vụ:	67.797.012	-	-	-	-	-	
	6105	Phụ cấp làm đêm, thêm giờ	-	-	287.266.992	-	-	-	
	6112	Phụ cấp ưu đãi nhà giáo	1.586.203.184	-	149.014.773	-	-	-	
	6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	1.782.000	-	-	-	-	-	
	6115	Phụ cấp vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo	865.112.554	-	-	-	-	-	
6300		Các khoản đóng góp	1.304.400.058	-	-	-	347.967.360	-	
	6301	Bảo hiểm xã hội	943.608.555	-	-	-	271.849.500	-	
	6302	Bảo hiểm y tế	166.519.154	-	-	-	48.932.910	-	
	6303	Kinh phí công đoàn	111.012.771	-	-	-	-	-	
	6304	Bảo hiểm thất nghiệp	55.506.384	-	-	-	21.747.960	-	
	6349	Các khoản đóng góp khác	27.753.194	-	-	-	5.436.990	-	
6400		Các khoản thanh toán cá nhân	131.400.000	-	28.674.000	3.746.778.246	397.762.125	-	
	6449	Chi khác	131.400.000	-	28.674.000	3.746.778.246	397.762.125	-	
6500		Thanh toán dịch vụ công cộng	178.565.823	-	-	-	108.178.515	-	
	6501	Tiền điện	87.769.783	-	-	-	70.747.701	-	
	6502	Tiền nước	45.800.040	-	-	-	35.030.814	-	
	6504	Vệ sinh, môi trường	44.996.000	-	-	-	2.400.000	-	
6550		Vật tư văn phòng	41.072.529	-	-	-	23.068.872	-	
	6551	Văn phòng phẩm	27.929.529	-	-	-	23.068.872	-	
	6599	Vật tư văn phòng khác	13.143.000	-	-	-	-	-	
6600		Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	13.745.995	-	-	-	7.387.259	-	
	6605	Cước phí internet	11.981.995	-	-	-	7.387.259	-	

	6608	Sách, báo, tạp chí thu viện	1.764.000	-	-	-	-	-	-
6700		Công tác phí	4.000.000	-	-	-	-	-	-
	6704	Khoản công tác phí	4.000.000	-	-	-	-	-	-
6750		Chi phí thuê mượn	99.306.900	-	-	-	-	-	-
	6754	Thuế thiết bị các loại	19.175.000	-	-	-	-	-	-
	6799	Chi phí thuê mượn khác	80.131.900	-	-	-	-	-	-
7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	71.632.520	-	-	-	-	-	-
	7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	66.392.520	-	-	-	-	-	-
	7004	Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động	-	-	-	-	-	-	-
	7012	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	-	-	-	-	-	-	-
	7049	Chi khác	5.240.000	-	-	-	-	-	-
7750		Chi khác	7.605.804	-	-	-	-	-	-
	7756	Chi các khoản phí và lệ phí	-	-	-	-	-	-	-
	7757	Bảo hiểm cháy nổ	7.605.804	-	-	-	-	-	-
	7799	Chi các khoản khác	-	-	-	-	-	-	-
8000		Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm	-	-	-	-	-	-	-
	8049	Chi hỗ trợ khác	-	-	-	-	-	-	-
		CỘNG	9.326.357.195	-	-	554.202.105	3.746.778.246	5.413.836.297	4.064.568

Người lập biểu



Nguyễn Vũ Lệ Hoa

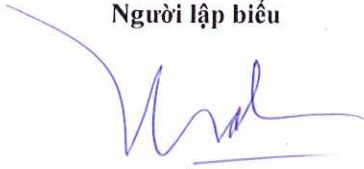


Võ Thành Giàu

CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH SỬ DỤNG CÁC QUỸ
9 THÁNG NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	Quỹ Khen thưởng	Quỹ Phúc lợi	Quỹ Bổ sung thu nhập	Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp	Tổng cộng
1	Số dư đầu kỳ	221.854.989	284.265.374	1.351.699.396	603.227.291	2.461.047.050
2	Số tăng trong kỳ	56.429	31.355	-	135.248	223.032
3	Số giảm trong kỳ	56.110.000	97.000.000	1.351.699.396	228.818.599	1.733.627.995
4	Số dư cuối kỳ	165.801.418	187.296.729	-	374.543.940	727.642.087

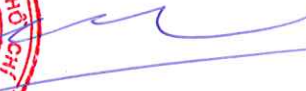
Người lập biểu



Nguyễn Vũ Lệ Hoa

Ngày 9 tháng 10 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Võ Thành Giàu

